

Số: 7619/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ ...C... Ngày ...10/9...

Kính chuyển...TĐT...

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

BẾN Giờ...C... Ngày...10/9/2025...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định tại văn bản số 6612/BC-H01-HĐTĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tại Tờ trình số 4089/TTr-C04 ngày 04 tháng 9 năm 2025 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

QUYẾT ĐỊNH:

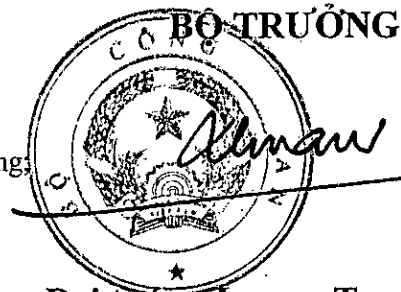
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, C04.



Đại tướng Lương Tam Quang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BCA ngày 27 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Công an)

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống ma túy; lấy địa bàn cơ sở để triển khai; thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên cả ba lĩnh vực giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại góp phần xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, Nhân dân hạnh phúc, kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Làm tốt và nâng cao nhận thức về phòng, chống ma túy của toàn xã hội từ cơ sở, từng địa bàn, từng gia đình, từng người dân, nhất là với người có nguy cơ cao, thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động nhằm giảm mạnh số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; giữ vững, mở rộng và tiến tới các xã, phường, đặc khu trên toàn quốc không có ma túy.

b) Đầu tư trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực nghiệp vụ cho các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy nhằm đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả tội phạm về ma túy, đặc biệt là tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng và trên các tuyến, địa bàn trọng điểm.

c) Bảo đảm cơ sở vật chất cho công tác cai nghiện ma túy, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị nghiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, trợ giúp pháp lý và tư vấn trong phòng, chống ma túy.

K

3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Hằng năm, giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; phấn đấu đến năm 2030 đạt ít nhất 50% số xã, phường, đặc khu trên toàn quốc không có ma túy.

b) Phấn đấu 100% các điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng bán lẻ chất ma túy và 100% diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá.

c) Trên 80% các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về ma túy.

d) Hằng năm, số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh tăng trên 3%; số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ tăng trên 3%; số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá tăng trên 5%.

đ) Trên 80% số trạm y tế cấp xã trên toàn quốc và 100% cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

e) Phấn đấu 100% cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; trên 70% xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định; ít nhất 70% các tỉnh, thành phố tổ chức công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

g) Trên 80% các cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện và cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn có chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống ma túy; phấn đấu tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học tại 100% nhà trường và trên 70% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

h) Phấn đấu trợ giúp pháp lý cho 100% số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

i) Bảo đảm cơ sở vật chất và duy trì điều trị cho ít nhất 50.000 người nghiện các chất dạng thuốc phiện; trên 90% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi

a) Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước.

h

b) Chương trình không bao gồm các hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vốn cho hoạt động thường xuyên của các cơ quan quản lý Nhà nước, cho các Chương trình, Đề án, nhiệm vụ khác.

2. Đối tượng thụ hưởng của Chương trình

a) Người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế, người sau cai nghiện ma túy và người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc các cơ quan: chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; cai nghiện ma túy; điều trị nghiện ma túy và tham mưu, quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

c) Cộng đồng người dân Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia

a) Mục tiêu:

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, không để Việt Nam trở thành địa bàn sản xuất, trung chuyển ma túy quốc tế.

- Đến năm 2030:

+ Hằng năm, số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ tăng trên 3%; số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá tăng trên 5%; tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới chiếm ít nhất 5% so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong toàn quốc.

+ Hằng năm, phân đấu 100% điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện, triệt phá; giảm 20% số đối tượng truy nã về ma túy; xác lập ít nhất 10 chuyên án/vụ việc chung với lực lượng chức năng các nước.

+ Trên 80% cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực nghiệp vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy và kỹ năng đấu tranh, điều tra xử lý tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

b) Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn cả nước, tập trung các tuyến trọng điểm, đường biên giới trên đất liền, trên biển, các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không, các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát

nhanh...), các tuyến giao thông từ biên giới vào nội địa, các địa bàn nội và ngoại biên phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Đối tượng: lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển.

c) Nội dung hoạt động:

- Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia

+ Tổ chức các Hội nghị triển khai/tổng kết cao điểm tấn công trấn áp tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia; phương án nghiệp vụ theo chuyên đề; tổ chức hội nghị giao ban/hội ý nghiệp vụ về đấu tranh tội phạm ma túy có tổ chức xuyên quốc gia trên các tuyến trọng điểm.

+ Hỗ trợ đấu tranh triệt phá điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; hỗ trợ công tác phát hiện, khám phá, bắt giữ các vụ tội phạm về ma túy lợi dụng không gian mạng để hoạt động.

+ Hỗ trợ đấu tranh chuyên án chung của các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; triệt phá các đường dây tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia; các đường dây ma túy lớn lợi dụng đường hàng không và các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát nhanh...) để mua bán, vận chuyển ma túy, các toán có vũ trang vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới; các điểm tập kết ma túy ở khu vực biên giới và thành phố lớn.

+ Hỗ trợ xác minh, vận động, truy bắt các đối tượng truy nã đặc biệt nguy hiểm, truy nã quốc tế về ma túy, đối tượng truy nã về ma túy đang lẩn trốn trong nước và ở nước ngoài.

- Hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy

+ Tổ chức các Hội nghị giao ban, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm với Văn phòng Liên lạc phòng, chống ma túy và tội phạm qua biên giới (BLO) đối biên đề nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống ma túy; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các BLO trên các tuyến.

+ Hỗ trợ đấu tranh chuyên án chung giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy với cơ quan chức năng các nước; hợp tác phòng, chống và kiểm soát ma túy qua tuyến đường hàng không và các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát nhanh...).

+ Tổ chức Hội nghị triển khai/tổng kết cao điểm tuyên truyền, tấn công trấn áp tội phạm ma túy giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới và các nước nằm trên tuyến đường vận chuyển, nơi sản xuất, nguồn cung cấp ma túy; tiền chất trong khu vực.

+ Tổ chức các hoạt động hợp tác, trao đổi đoàn trong các khuôn khổ ký kết về phòng, chống ma túy mà Việt Nam tham gia; các hoạt động nhằm thúc đẩy ký kết các văn bản thỏa thuận, biên bản hợp tác, ghi nhớ giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế tiềm lực về phòng, chống ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia cho cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.



+ Hỗ trợ các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại về phòng, chống ma túy; tổ chức chương trình kêu gọi các đối tác nước ngoài hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy.

- Triển khai các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm

+ Tổ chức triển khai hoạt động 06 Tổ công tác phối hợp liên ngành kiểm soát ma túy tại các tuyến trọng điểm. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng phối hợp kiểm soát ma túy giữa các cơ quan chuyên trách khi thực hiện nhiệm vụ phối hợp kiểm soát liên ngành. Phối hợp tổ chức tuần tra, khảo sát, kiểm soát ma túy ở khu vực biên giới, cửa khẩu, trên biển.

+ Tổ chức các hội nghị trao đổi thông tin, giao ban nghiệp vụ giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy cấp.

d) Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.165,584 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 948,210 tỷ đồng (Vốn Sự nghiệp);

- Ngân sách địa phương 217,374 tỷ đồng (Vốn Sự nghiệp).

đ) Phân công thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện.

2. Dự án 2: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy

a) Mục tiêu:

- Ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, phát huy sự chỉ huy, chỉ đạo, đề xuất các chính sách chiến lược; nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện ma túy nói riêng.

- Đến năm 2030:

+ Hình thành hệ thống quản lý thông tin tổng thể, xuyên suốt, đồng bộ kết nối liên thông giữa các đơn vị trong và ngoài Bộ Công an tạo nên hệ cơ sở dữ liệu về tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống ma túy nói chung và công tác chỉ huy, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác phòng, chống ma túy của Bộ Công an.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý người đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập, người nghiện ma túy, người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;

+ Trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy thông qua việc đào tạo, tập huấn trực tuyến;

+ Nâng cao hiệu quả kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy: Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm soát chặt chẽ từ nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh... đến người sử dụng cuối cùng nhằm ngăn chặn thất thoát vào mục đích bất hợp pháp.

K

b) Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên phạm vi cả nước.

- Đối tượng:

+ Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công an, Công an các địa phương; các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

+ Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy; công tác cai nghiện ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

+ Người nghiện ma túy, người đang cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, người sau cai nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy.

c) Nội dung hoạt động:

- Thiết kế, xây dựng 03 phần mềm ứng dụng và tích hợp, bổ sung 01 nội dung trên nền tảng sẵn có của Bộ Công an.

+ Phần mềm phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác phòng, chống ma túy của Bộ Công an: thu thập số liệu, thông tin từ các nguồn sẵn có của Bộ Công an, các nguồn thu thập được từ người dùng, từ cơ sở dữ liệu quản lý cai nghiện ma túy và các nguồn thông tin công khai khác; phân tích, đánh giá và đưa ra các số liệu, nhận định phục vụ công tác nắm tình hình, chỉ huy, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống ma túy. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý Chương trình, liên thông dữ liệu với Bộ Tài chính để thực hiện nhiệm vụ tổ chức, quản lý Chương trình và báo cáo, giám sát, đánh giá theo quy định.

+ Phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở cai nghiện công lập:

Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở cai nghiện bao gồm: quản lý người cai nghiện; quản lý điều trị cai nghiện; quản lý quá trình trị liệu, học nghề; quản lý quá trình sinh hoạt, đánh giá phân loại thi đua của người cai nghiện; quản lý thăm gặp; quản lý cán bộ của cơ sở cai nghiện; quản lý lịch trực; quản lý việc phổ biến, giáo dục pháp luật;...

Ứng dụng khoa học, công nghệ xây dựng hệ thống chỉ huy, giám sát toàn diện các hoạt động của cơ sở cai nghiện, kịp thời cảnh báo các nguy cơ mất an ninh an toàn có thể xảy ra; hỗ trợ việc kiểm soát số lượng học viên cai nghiện tại từng vị trí, khu vực (phòng ngủ, phòng dạy nghề,...); quản lý các cuộc tiếp xúc khi thăm gặp; tạo lập cơ sở dữ liệu cai nghiện ma túy, liên thông với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành...; trang bị hệ thống quản lý, giám sát tại cơ sở cai nghiện kết nối với Trung tâm quản lý điều hành chung, liên thông với cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm kết nối, chia sẻ dữ liệu về người nghiện, người tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, người bị quản lý sau cai nghiện. Phần mềm kết nối với các cơ sở dữ liệu về hồ sơ nghiệp vụ, hồ sơ quản lý đối tượng, hồ sơ căn cước công dân do các đơn vị của Bộ Công an đang quản lý, nhằm truy xuất thông tin, lịch sử tư pháp phục vụ công tác quản lý nghiệp vụ.

+ Phần mềm và cơ sở dữ liệu kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy: thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về các hoạt động hợp pháp liên

quan đến ma túy thống nhất, tập trung nhằm theo dõi và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, ngăn chặn việc lạm dụng hoặc chuyển hướng sang mục đích bất hợp pháp; định danh chất ma túy và tiền chất nhằm kiểm soát chặt chẽ lưu thông của hàng hoá có chứa chất ma túy, tiền chất; hỗ trợ các hoạt động thống kê, báo cáo, công khai thông tin về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt tình hình, đưa ra các chính sách và biện pháp quản lý phù hợp, giảm thiểu rủi ro và sai sót trong công tác quản lý.

+ Tạo lập bài giảng điện tử nâng cao năng lực quản lý cai nghiện ma túy và quản lý sau cai trên ứng dụng Bình dân học vụ số: Thiết kế, xây dựng bài giảng điện tử phục vụ đào tạo trực tuyến, số hóa toàn bộ quy trình quản lý, tổ chức và triển khai đào tạo trực tuyến. Hệ thống bài giảng phục vụ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cai nghiện, công tác quản lý sau cai nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, quản lý học viên, tối ưu hóa nguồn lực đào tạo, đồng thời hỗ trợ công tác đánh giá, khảo sát và cải tiến liên tục chất lượng đào tạo.

- Đầu tư hệ thống trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ điều hành, quản lý cơ sở cai nghiện ma túy công lập: hệ thống camera giám sát và ứng dụng AI để kiểm soát an ninh, an toàn, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giám sát cơ sở cai nghiện và hoạt động cai nghiện, quản lý người cai nghiện ma túy.

d) Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn: 1.625,097 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.625,097 tỷ đồng (Vốn Sự nghiệp).

đ) Phân công thực hiện: Bộ Công an chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị liên quan thực hiện.

3. Dự án 3: Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ Quốc phòng

a. Tiểu dự án 1: Mua sắm trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng

- Mục tiêu:

+ Đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội biên phòng, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn cơ bản hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ nước ngoài qua biên giới vào nội địa và đi nước thứ ba. Đấu tranh, triệt xóa các tổ chức, đường dây mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy ở địa bàn khu vực biên giới, không để hình thành điểm nóng phức tạp về tội phạm ma túy ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

+ Đến năm 2030:

. Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ các vụ án về ma túy ở khu vực biên giới hằng năm tăng từ 3%; số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ tăng trên 3%; trên 95% số vụ án về ma túy bắt giữ được đối tượng và tang vật; 100% các vụ việc có thông tin liên quan đến ma túy được xác minh làm rõ.

K

. Trên 80% cán bộ, chiến sỹ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy Bộ đội Biên phòng được bồi dưỡng, tập huấn pháp luật, nghiệp vụ chuyên sâu; được đầu tư trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

. Phần đầu 100% địa bàn khu vực biên giới không có hoạt động trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy.

- Phạm vi, đối tượng:

+ Phạm vi: Tập trung nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng trên phạm vi cả nước.

+ Đối tượng: lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng.

- Nội dung hoạt động:

+ Đầu tư trang thiết bị hiện đại:

. Đầu tư mua sắm công cụ hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong quá trình đấu tranh với tội phạm ma túy (gậy rút, gậy điện, găng tay bắt dao, ốp bảo vệ đầu gối, áo gile cài trang bị, áo giáp chống đạn siêu nhẹ).

. Đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác đấu tranh với tội phạm ma túy: thiết bị phát hiện, nhận dạng ma túy cầm tay; thiết bị soi quét tán xạ ngược cầm tay; thiết bị ghi âm ghi hình, thu thập danh chỉ bản cơ động; bộ kit test nhanh ma túy; hệ thống máy chủ, máy trạm khai thác cơ sở dữ liệu ngành về phòng chống ma túy.

+ Quan hệ, hợp tác quốc tế:

. Tổ chức tập huấn, giao ban, hội nghị trao đổi tình hình, kinh nghiệm phòng, chống ma túy với các lực lượng chức năng các nước theo Biên bản thỏa thuận, Bản ghi nhớ, Kế hoạch hợp tác...

. Phối hợp trao đổi, điều tra, xác minh thông tin về hoạt động của tội phạm ma túy; kiểm soát, ngăn chặn hoạt động phạm tội về ma túy ở khu vực biên giới; xác lập, đấu tranh chung các chuyên án, vụ án về ma túy với lực lượng chức năng các nước.

- Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn: 437 tỷ đồng, trong đó:

Ngân sách trung ương 437 tỷ đồng, bao gồm: Vốn Đầu tư phát triển: 257 tỷ đồng; Vốn Sự nghiệp: 180 tỷ đồng.

- Phân công thực hiện: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện.

b. Tiểu dự án 2: Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của Cảnh sát biển Việt Nam

- Mục tiêu:

bc

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác của lực lượng chuyên trách phòng chống tội phạm về ma túy của lực lượng Cảnh sát biển, đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống ma túy trong tình hình mới.

+ Đến năm 2030:

. Số vụ án về ma túy bắt giữ hằng năm tăng 3% so với năm trước. Tình hình tội phạm ma túy trên biển cơ bản được kiểm soát; giảm số vụ mua bán, vận chuyển trái phép ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam và ngược lại qua tuyến đường biển.

. Lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy Cảnh sát biển được trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; 80% cán bộ, chiến sỹ lực lượng chuyên trách được huấn luyện khai thác, sử dụng các trang bị kỹ thuật được biên chế.

. Hoàn thành 01 trung tâm giám sát thông tin thuê bao di động phục vụ truy xuất thông tin về đối tượng cho các cơ quan, đơn vị; 01 trung tâm phân tích, xử lý thông tin tội phạm ma túy và hoàn thành lắp đặt hệ thống định vị thuê bao di động chiến thuật.

- Phạm vi, đối tượng:

+ Phạm vi: Tiểu dự án được thực hiện tại các cơ quan, đơn vị thuộc Cảnh sát biển Việt Nam.

+ Đối tượng: Lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam.

- Nội dung hoạt động:

+ Tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát biển nhằm nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên biển:

. Đào tạo, huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ về trang thiết bị nghiệp vụ được biên chế: Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ khai thác, sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

. Diễn tập đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên biển: Tổ chức diễn tập cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy Cảnh sát biển phát hiện và phối hợp đấu tranh, bắt giữ, xử lý tội phạm ma túy trên biển.

+ Đầu tư trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát biển đáp ứng yêu cầu đấu tranh tội phạm ma túy:

. Đầu tư mua sắm trang bị kỹ thuật chuyên dụng, phương tiện: Đầu tư mua sắm và khai thác sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện phù hợp với thực tế đấu tranh với tội phạm ma túy trên biển.

. Đầu tư mua sắm trang bị kỹ thuật thông tin chiến lược: Đầu tư mua sắm và khai thác sử dụng hệ thống giám sát và định vị thông tin thuê bao di động; hệ thống phân tích, xử lý thông tin tội phạm ma túy và hệ thống định vị thuê bao di động chiến thuật phục vụ cho công tác thu thập thông tin và đấu tranh với tội phạm về ma túy.

R

. Đầu tư mua sắm công cụ hỗ trợ: Mua sắm, sử dụng công cụ hỗ trợ phục vụ trong đấu tranh, trấn áp, khống chế, bắt giữ tội phạm; giúp bảo đảm an toàn, tránh thương vong và tăng sự tự tin cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.411 tỷ đồng, trong đó:

Ngân sách trung ương 1.411 tỷ đồng, bao gồm: Vốn Đầu tư phát triển: 1.398 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 13 tỷ đồng.

đ) Phân công thực hiện: Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

4. Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở

a) Mục tiêu:

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở; kiểm chế sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu làm chuyển biến cơ bản tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy ở những xã, phường, đặc khu phức tạp về ma túy; giữ vững số xã, phường, đặc khu không có ma túy, đồng thời nâng dần số xã, phường, đặc khu không có ma túy; hướng tới xây dựng địa bàn cấp tỉnh không có ma túy.

- Đến năm 2030:

+ Hằng năm giảm ít nhất 5% số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy. Phấn đấu đạt 50% số xã, phường, đặc khu không có ma túy.

+ 100% đối tượng bán lẻ chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá.

+ Trên 80% cơ sở y tế tuyến xã trên toàn quốc đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

+ Trên 70% xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định.

+ 30.000 lượt người làm công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc và tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy tại cấp xã được đào tạo, tập huấn.

+ Trên 90% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý.

b) Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại 3.321 xã, phường, đặc khu của cả nước.

- Đối tượng:

+ Ban chỉ đạo có chức năng phòng, chống ma túy cấp tỉnh, xã.

+ Lực lượng phòng, chống ma túy tại cơ sở: Công an, Y tế và các tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, tổ an ninh trật tự, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố... tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở.

K

+ Người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện và gia đình của những người này.

c) Nội dung hoạt động:

- Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, đặc khu.

+ Biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho người tham gia công tác phòng, chống ma túy cấp cơ sở (lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; các tổ chức chính trị, xã hội: Hội Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...) tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, đảm bảo đủ kỹ năng, trình độ phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn ma túy.

+ Tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác phòng, chống ma túy tại tuyến cơ sở về công tác xác định tình trạng nghiện và can thiệp tâm lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tổ chức tập huấn cho khoảng 30.000 lượt người làm công tác lập hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; người làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy tại cấp xã.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở.

+ Hỗ trợ đầu tư nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho ít nhất 2.000 điểm tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy chưa đủ điều kiện theo quy định.

+ Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy để phân loại, xác định tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy và hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, đặc khu để thực hiện công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình và cộng đồng, tiến hành các biện pháp phòng, chống tái nghiện.

+ Lập, thẩm tra, xét duyệt hồ sơ cai nghiện, đưa người đủ điều kiện đi cai nghiện bắt buộc. Hỗ trợ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội kể từ ngày tìm được.

+ Phân công, hỗ trợ chế độ cho người quản lý người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

+ Tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy.

- Tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện.

+ Rà soát, thống kê, đánh giá chính xác tình hình người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện trên địa bàn; áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ không để người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người sau cai nghiện vi phạm pháp luật.

+ Áp dụng các biện pháp làm giảm số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tổ chức tư vấn tâm lý, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

+ Lực lượng công an thường xuyên điểm danh, kiểm diện người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;

+ Hỗ trợ mua que thử nhanh chất ma túy trong cơ thể; kịp thời phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy để áp dụng các biện pháp quản lý, xử lý phù hợp.

+ Thực hiện các biện pháp hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện, người sau cai nghiện và người chấp hành xong hình phạt tù. Phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, hội viên, đoàn viên trực tiếp tham gia phối hợp cùng với cấp ủy, chính quyền và gia đình để quản lý, giáo dục, giúp đỡ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, số đối tượng có nguy cơ phạm tội cao, người làm lỗi, người được đặc xá, tha tù, đi cai nghiện bắt buộc trở về địa phương hòa nhập cộng đồng. Thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Tiến hành truy tìm người nghiện ma túy đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

- Phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn, đấu tranh triệt xóa đối tượng bán lẻ chất ma túy.

+ Công an xã, phường, đặc khu tiến hành rà soát, thống kê các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy trên địa bàn. Tổ chức tuần tra, ngăn ngừa việc tụ tập mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Triển khai đồng bộ các hoạt động nghiệp vụ, nắm bắt phương thức, thủ đoạn, quy luật hoạt động... của các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy, tại các điểm kinh doanh có điều kiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xây dựng kế hoạch tổ chức đấu tranh, triệt xóa đối tượng bán lẻ chất ma túy và tiến hành phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn.

+ Công an xã, phường, đặc khu rà soát quản lý cư trú, kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện như nhà nghỉ, khách sạn, karaoke... chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các đối tượng lợi dụng để hoạt động mua bán, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Hỗ trợ các mô hình tham gia công tác phòng, chống ma túy; tổ tuần tra đêm tại các địa bàn phức tạp, ngăn chặn hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn.

+ Các xã vùng biên giới chủ động phối hợp với các xã vùng biên, giáp ranh của nước bạn trong phòng chống ma túy; kiểm soát chặt chẽ khu vực cửa khẩu, tuần tra biên giới kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh bắt giữ các đối tượng mua bán, vận chuyển ma túy qua biên giới.

ke

- Vận động nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy; tổ chức kiểm tra, phát hiện và phá nhổ diện tích trồng cây có chứa chất ma túy:

+ Tổ chức phát động phong trào, tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

+ Tổ chức tập huấn cho nhân dân vùng có nguy cơ trồng và tái trồng trái phép cây có chứa chất ma túy; hướng dẫn người dân tham gia ký cam kết không trồng trái phép cây có chứa chất ma túy; khuyến khích phát hiện, tố giác việc trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

+ Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xoá bỏ kịp thời diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

d) Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 4.728,620 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 3.226,750 tỷ đồng (vốn sự nghiệp);

- Ngân sách địa phương 1.501,870 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).

đ) Phân công thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị liên quan thực hiện.

5. Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

a) Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế xã hội bền vững.

- Đến năm 2030:

+ 100% cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định và đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện.

+ 100% người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện, quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy.

+ Trên 80% người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện.

+ 90% người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện ma túy và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.

+ Trên 80% cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy các cấp được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

+ 200 điểm/đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định.

+ Phần đầu ít nhất 70% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình cộng đồng.

b) Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên phạm vi cả nước.

- Đối tượng:

+ Người nghiện ma túy, người đang cai nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

+ Các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

+ Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

c) Nội dung hoạt động:

- Hỗ trợ cơ sở cai nghiện ma túy công lập xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác cai nghiện ma túy:

+ Hỗ trợ kinh phí để xây mới 02 Cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố Cần Thơ và tỉnh Quảng Ngãi.

+ Hỗ trợ 05 cơ sở cai nghiện ma túy cần phải di dời gồm: Phú Thọ: 02 cơ sở; Điện Biên: 01 cơ sở; Lai Châu: 01 cơ sở; Gia Lai: 01 cơ sở.

+ Hỗ trợ 72 cơ sở cai nghiện ma túy nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện và xây mới nhà ở cho học viên cai nghiện, khu cho người mắc bệnh truyền nhiễm, khu lao động trị liệu, khu hành chính... đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Phát triển hệ thống dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các mô hình tổ chức công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

+ Rà soát, đánh giá thực trạng công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; lựa chọn các xã, phường, đặc khu có nhiều người nghiện ma túy, người đăng ký cai nghiện tự nguyện, có tính chất đặc thù theo vùng, miền cần thí điểm để đúc rút kinh nghiệm và nhân rộng.

+ Hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện cho ít nhất 200 đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

+ Hỗ trợ xây dựng thí điểm mô hình tổ chức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

. Nghiên cứu xây dựng khung kỹ thuật/định mức mô hình thí điểm: điều kiện bảo đảm để thực hiện (đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, ngân sách hàng năm thực hiện...); quy trình chuyên môn (quy trình cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện); trách nhiệm thực hiện (người đăng ký cai nghiện tự nguyện, gia đình người cai nghiện, đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện).

K

. Lựa chọn các địa bàn có số người nghiện ma túy, người đăng ký cai nghiện tự nguyện đủ lớn, có tính chất đặc thù theo vùng, miền để thực hiện thí điểm.

. Triển khai thực hiện mô hình tại 13 địa phương được lựa chọn với tổng số 39 mô hình cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Biên soạn các chương trình, tài liệu tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng cho người làm công tác xác định tình trạng nghiện, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy (rà soát nhu cầu đào tạo, xây dựng tài liệu...):

+ Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng cho người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

+ Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác cai nghiện ma túy:

. Tổ chức đào tạo giảng viên nguồn về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy cho 34 tỉnh, thành phố.

. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện tại cấp tỉnh, xã về kiến thức cơ bản về ma túy, cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy.

. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn chuyên sâu về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện cho viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy.

. Tổ chức tập huấn huấn nghiệp vụ, chuyên môn về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy cho đội ngũ thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cơ sở.

. Tổ chức tập huấn huấn nghiệp vụ, chuyên môn về xác định tình trạng nghiện, cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy (chuyên môn về y tế) cho nhân viên y tế tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, trại tạm giam, trại giam của ngành Công an.

. Phối hợp cơ quan y tế tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho cán bộ làm công tác xác định tình trạng nghiện; phòng chống HIV/AIDS; vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh môi trường; phòng chống dịch bệnh,... tại các cơ sở cai nghiện công lập.

+ Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế, hội thảo khoa học:

. Cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia các khoá đào tạo, tập huấn do các tổ chức quốc tế, hiệp hội chuyên môn hoặc một số quốc gia có kỹ thuật điều trị, cai nghiện ma túy tiên tiến về điều trị, cai nghiện ma túy tổ chức.

. Tổ chức các hội thảo khoa học, hội nghị về các nội dung chuyên môn trong cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Xây dựng thí điểm các mô hình quản lý, phòng ngừa tái nghiện và hỗ trợ hoà nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy:

+ Nghiên cứu xây dựng khung kỹ thuật/định mức cho mô hình thí điểm chính sách, chế độ quản lý, phòng ngừa tái nghiện và hỗ trợ hoà nhập cộng đồng

cho người sau cai nghiện ma túy (hỗ trợ học nghề, hỗ trợ sinh kế tạo việc làm cho người sau cai nghiện): Tổ chức khảo sát thực tế tại một số địa phương để làm căn cứ xây dựng khung kỹ thuật/định mức cho mô hình thí điểm; Tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô hình chuẩn dự kiến sẽ tổ chức công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

+ Tổ chức khảo sát, đánh giá lựa chọn một số tỉnh, thành phố để chọn thực hiện thí điểm theo các tiêu chí: số lượng người sau cai nghiện, tính đại diện vùng miền, tính khả thi khi triển khai thực hiện....

+ Tổ chức triển khai thực hiện mô hình thí điểm: Trên cơ sở các địa phương đã được khảo sát, lựa chọn sẽ hỗ trợ cho các mô hình (dự kiến 07 mô hình, mỗi mô hình thực hiện thực hiện tại 07 địa phương, tổng 49 mô hình) hỗ trợ cho đối tượng tham gia mô hình: hỗ trợ học nghề, hỗ trợ sinh kế tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, điều chỉnh mô hình, tổng kết để xây dựng thành chính sách và nhân rộng.

d) Vốn và nguồn vốn:

Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 11.123,2 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 8.515,2 tỷ đồng, bao gồm: Vốn đầu tư phát triển: 8.172 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 343,2 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 2.608 tỷ đồng, bao gồm: Vốn đầu tư phát triển: 2.451 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 157 tỷ đồng.

đ) Phân công thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị liên quan thực hiện.

6. Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy

a) Mục tiêu:

- Tăng cường đáp ứng của ngành y tế trong công tác phòng, chống ma túy góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Đến năm 2030:

+ Đảm bảo 100% các tỉnh, thành phố thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cấp, trong đó ít nhất 80% số cơ sở y tế tuyến xã có đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện.

+ Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế: duy trì điều trị cho ít nhất 50.000 người nghiện các chất dạng thuốc phiện; nâng cao chất lượng và đa dạng hoá mô hình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

+ Phân đầu 100% các tỉnh, thành phố có cán bộ y tế tham gia tập huấn giảng viên tuyến tỉnh về can thiệp tâm lý xã hội dành cho người sử dụng trái phép chất ma túy và can thiệp tâm lý cho người tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

+ Ít nhất 90% người tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, người sử dụng trái phép chất ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý tại cơ sở y tế.

+ Thí điểm phân tích ma túy đối với 15.000 mẫu dịch sinh học của những người cần xác định tình trạng nghiện ma túy nhưng không thể phát hiện được loại ma túy sử dụng bằng test nhanh.

b) Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Dự án được triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước và tập trung vào các lĩnh vực sau:

+ Công tác xác định tình trạng nghiện ma túy;

+ Điều trị nghiện bằng thuốc thay thế;

+ Nghiên cứu, triển khai các giải pháp điều trị, can thiệp giảm tác hại cho người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy bằng y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Đối tượng:

+ Người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế.

+ Cán bộ y tế công tác trong các lĩnh vực liên quan đến công tác phòng, chống ma túy, bao gồm:

. Xác định tình trạng nghiện ma túy.

. Điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

. Triển khai các biện pháp điều trị và can thiệp giảm tác hại cho người sử dụng và người nghiện ma túy.

+ Các cơ sở y tế tham gia cung cấp các dịch vụ liên quan đến công tác phòng, chống ma túy.

+ Các tổ chức, cá nhân liên quan.

c) Nội dung hoạt động:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn y tế liên quan đến phòng, chống ma túy:

+ Mở rộng và đảm bảo chất lượng của công tác xác định tình trạng nghiện ma túy: Phát triển mạng lưới các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy đặc biệt là tuyến xã; kiểm tra công tác xác định tình trạng nghiện ma túy theo đúng quy trình chuyên môn của Bộ Y tế.

+ Hỗ trợ trang thiết bị tại các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế đảm bảo cho việc thực hiện các công tác chuyên môn (tăng cường lòng ghép và đa dạng hoá các loại hình dịch vụ).

+ Triển khai mở rộng mô hình cấp phát thuốc nhiều ngày cho người điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

- Xây dựng tài liệu đào tạo và tổ chức tập huấn:

+ Xây dựng tài liệu tập huấn và hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật:

. Chuẩn hoá chương trình và giáo trình đào tạo cho cán bộ y tế về can thiệp tâm lý xã hội cho người sử dụng và người nghiện ma túy.

. Chuẩn hoá tài liệu đào tạo về loạn thần, rối loạn nhận thức, rối loạn cảm xúc do sử dụng chất ma túy.

. Biên soạn chương trình và tài liệu tập huấn về điều trị nghiện ma túy; biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo và tổ chức lồng ghép nội dung đào tạo về điều trị nghiện chất vào chương trình cho bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng và một số chương trình đào tạo khác.

. Xây dựng phác đồ cắt cơn, giải độc cho các loại ma túy mới (ma túy tổng hợp, cần sa, cần sa tổng hợp, ketamine...); xây dựng hướng dẫn hỗ trợ cắt cơn, giải độc và hỗ trợ cai nghiện ma túy bằng châm cứu và các liệu pháp không dùng thuốc.

. Xây dựng hướng dẫn cai nghiện ma túy bằng y học hiện đại và y học cổ truyền.

. Xây dựng tài liệu tập huấn, hướng dẫn tư vấn cho đại diện gia đình của người sử dụng ma túy, cán bộ công tác xã hội tại cộng đồng tham gia hỗ trợ người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy.

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn:

. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giảng viên nguồn tuyển tỉnh và đội ngũ cán bộ y tế tham gia vào công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại bệnh viện trực thuộc tỉnh và trung tâm y tế khu vực.

. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (tập huấn cơ bản, tập huấn nâng cao và tập huấn cấp phát thuốc nhiều ngày).

. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia triển khai thí điểm can thiệp tâm lý cho người sử dụng ma túy tại bệnh viện trực thuộc tỉnh và trung tâm y tế khu vực; tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế, cho người có hành vi nguy cơ cao về triển khai các biện pháp can thiệp tâm lý cho người sử dụng ma túy tổng hợp.

. Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế (thuộc chuyên khoa tâm thần, y học dự phòng, y học cổ truyền và hệ thống y tế tư nhân) về tác động, tác hại và một số rối loạn tâm thần thường gặp do việc sử dụng ma túy.

. Tổ chức tập huấn cho người hành nghề về các phương pháp y học cổ truyền hỗ trợ cai nghiện ma túy; tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế về điều trị cắt cơn, giải độc cho bệnh nhân nghiện ma túy bằng châm cứu và phương pháp không dùng thuốc của Y học cổ truyền.

. Tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ cho đội ngũ bác sĩ nòng cốt tại các bệnh viện tâm thần kiến thức chuyên sâu về nghiện chất và điều trị nghiện chất; tổ chức đào tạo cho cán bộ điều trị nghiện tham gia tập huấn cấp chứng chỉ quốc tế (Chứng chỉ ICAP); Tổ chức thi và cấp chứng chỉ ICAP.

. Tổ chức tập huấn cho đại diện gia đình của người sử dụng ma túy, cán bộ công tác xã hội tại cộng đồng tham gia hỗ trợ người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy.

- Thí điểm các biện pháp can thiệp mới cho người sử dụng ma túy và các phương pháp điều trị nghiện ma túy, hỗ trợ cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy:

+ Thí điểm triển khai các can thiệp liên quan đến việc sử dụng ma túy tổng hợp và đa ma túy trên cơ sở sử dụng hệ thống các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc sẵn có cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực và kinh phí vận hành.

+ Áp dụng biện pháp quản lý hành vi tích cực đối với người bệnh tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc. Triển khai thí điểm chương trình quản lý hành vi tích cực tại cơ sở điều trị methadone.

+ Triển khai các biện pháp can thiệp đối với người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp, nhất là tại các địa phương trọng điểm về ma túy; triển khai các biện pháp can thiệp tâm lý xã hội đối với người sử dụng trái phép chất ma túy tại một số bệnh viện tâm thần tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

+ Triển khai các điểm cung cấp dịch vụ tư vấn tại gia đình và cộng đồng để tăng khả năng tiếp cận của người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy.

+ Triển khai điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện ma túy; điều trị phục hồi cho người sau cai nghiện ma túy bằng châm cứu và phương pháp không dùng thuốc của Y học cổ truyền.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

+ Nghiên cứu về ảnh hưởng tâm thần (loạn thần, rối loạn nhận thức, rối loạn cảm xúc) do sử dụng các chất ma túy: cần sa, cần sa tổng hợp, ma túy tổng hợp, ketamine...

+ Nghiên cứu các biểu hiện và triệu chứng lâm sàng của hội chứng cai (cắt cơn, giải độc) do sử dụng các chất ma túy: cần sa, cần sa tổng hợp, ma túy tổng hợp, ketamine...

+ Nghiên cứu đánh giá tình hình sử dụng và thực trạng sử dụng một số loại “ma túy núp bóng” như thuốc lá điện tử, khí cười, shisha, tem giấy, bùa lười, keo chó... trong nhóm thanh thiếu niên trẻ tại một số thành phố lớn (Hà Nội, Hải Phòng, Tp. Hồ Chí Minh và Cần Thơ).

+ Nghiên cứu khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ y tế cho những người sử dụng và nghiện ma túy.

- Phân tích ma túy trong dịch sinh học phục vụ công tác xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị và cai nghiện ma túy:

+ Mua sắm máy móc, trang thiết bị và dung môi hoá chất sử dụng cho việc phân tích ma túy trong dịch sinh học.

+ Tiến hành phân tích ma túy đối với 15.000 mẫu dịch sinh học của những người cần xác định tình trạng nghiện ma túy nhưng không thể phát hiện được loại ma túy sử dụng bằng test nhanh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin:

K

+ Xây dựng phần mềm quản lý người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhằm đảm bảo việc liên thông hệ thống giữa các cơ sở điều trị.

+ Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn bộ các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật:

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật về việc triển khai các hoạt động: (i) xác định tình trạng nghiện ma túy; (ii) điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và chương trình cấp thuốc methadone nhiều ngày; (iii) việc triển khai thực hiện các phương pháp y học cổ truyền trong hỗ trợ cai nghiện ma túy.

+ Cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do các tổ chức quốc tế, hiệp hội chuyên môn hoặc một số quốc gia có kỹ thuật điều trị, cai nghiện ma túy tiên tiến tổ chức.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tham gia công tác điều trị nghiện và can thiệp tâm lý cho người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

d) Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 427,21 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 362,353 tỷ đồng (Vốn sự nghiệp);

- Ngân sách địa phương: 64,857 tỷ đồng (Vốn sự nghiệp).

đ) Phân công thực hiện:

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

7. Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy

a) Tiểu dự án 1: Truyền thông về phòng, chống ma túy

- Mục tiêu:

+ Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống ma túy; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về phòng, chống ma túy; nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ thực hiện công tác truyền thông và đa dạng hóa các hình thức truyền thông về phòng, chống ma túy, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Đến năm 2030:

. Ít nhất 80% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; 100% dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy thông qua các hình thức báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, viễn thông.

K

. 100% các đối tượng thực hiện công tác truyền thông được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông.

. Trên 80% các cơ quan truyền thông chủ lực và cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn mở các chuyên trang/chuyên mục/chuyên đề về phòng, chống ma túy.

. 100% các địa phương được cung cấp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy; đăng, phát trên hệ thống thông tin cơ sở.

. Triển khai dịch vụ truyền thông trên phong bì, nhãn tem truyền thông qua hệ thống mạng lưới của Bưu điện Việt Nam trong Tháng hành động về phòng, chống ma túy.

. 100% các nhà mạng hàng năm nhấn tin tuyên truyền về phòng, chống ma túy trong tháng hành động phòng, chống ma túy đến các thuê bao di động.

. Lồng ghép công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy trên các nền tảng mạng xã hội có nhiều người truy cập (nhất là giới trẻ).

- Phạm vi, đối tượng:

+ Phạm vi: Tiểu dự án được thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

+ Đối tượng:

Người dân tại các khu vực đô thị, đồng bằng, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, trong đó tập trung vào nhóm người có nguy cơ cao, người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy, người cai nghiện, điều trị nghiện ma túy và các tổ chức và cá nhân có liên quan thông qua các cơ quan báo chí, xuất bản từ trung ương đến địa phương, hệ thống văn hóa, thông tin cơ sở và qua các nền tảng mạng xã hội.

- Nội dung hoạt động:

+ Phát huy vai trò thông tin, tuyên truyền của cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng mạng xã hội:

. Thực hiện các chuyên đề, chuyên mục, sản xuất, đăng tải, phát sóng các tác phẩm báo chí đa phương tiện, đa nền tảng thông qua các cơ quan báo chí trung ương và địa phương; các ấn phẩm tuyên truyền về phòng, chống ma túy thông qua hoạt động xuất bản.

. Sản xuất các đoạn phim ngắn, video clip, tờ rơi điện tử; infographic đăng, phát trên mạng xã hội nhằm cung cấp hình ảnh trực quan, thực tế về công tác phòng ngừa ma túy.

. Tổ chức sản xuất và phát sóng các chương trình, tiểu phẩm về phòng, chống ma túy, mô hình cai nghiện ma túy phát trên kênh phát thanh có diện phủ sóng toàn quốc, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp xã trên toàn quốc.

. Tổ chức các chiến dịch, lễ ra quân, hội thi tuyên truyền lưu động về phòng, chống ma túy; triển lãm ảnh tuyên truyền, Giải báo chí tuyên truyền về phòng, chống ma túy.

+ Nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và đội ngũ truyền thông chính sách:

k

. Xây dựng tài liệu, cẩm nang về kỹ năng truyền thông phục vụ công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho phóng viên, biên tập viên; kỹ năng quản lý cho lãnh đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ làm công tác truyền thông tại địa phương, đảm bảo mỗi cán bộ quản lý, phóng viên báo chí, đội ngũ làm công tác truyền thông được dự ít nhất một lớp bồi dưỡng, tập huấn.

+ Huy động các hình thức truyền thông khác phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy:

. Đối với mạng viễn thông: Nhắn tin các thông điệp tuyên truyền phòng, chống ma túy đến các thuê bao di động trong cả nước.

. Đối với mạng lưới bưu chính: Phát hành tem, phong bì có các thông điệp, hình ảnh về phòng, chống chống ma túy, cấp phát miễn phí tại các điểm phục vụ (bao gồm điểm bưu điện văn hóa xã).

. Tổ chức, lồng ghép qua các hoạt động và sự kiện, hội nghị, hội thảo; cung cấp tài liệu điện tử trên cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền.

+ Đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về phòng, chống ma túy

. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ rà quét, đánh giá xu hướng thông tin trên báo chí, truyền thông để nắm bắt các vấn đề phát sinh trong công tác truyền thông chính sách.

. Định kỳ đánh giá hiệu quả, chất lượng về công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước trong đó có nội dung về công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

- Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn của Dự án: 350 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 200 tỷ đồng (vốn sự nghiệp);

+ Ngân sách địa phương: 100 tỷ đồng (vốn sự nghiệp);

+ Vốn huy động hợp pháp khác: 50 tỷ đồng.

- Phân công thực hiện:

+ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện;

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

b) Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở

- Mục tiêu:

+ Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cơ quan thông tin, truyền thông, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và toàn dân trong công tác tuyên truyền về phòng,

K

chống và kiểm soát ma túy; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân trong công tác phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở; nâng cao nhận thức, trách nhiệm phòng, chống ma túy của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

+ Đến năm 2030:

. Trên 80% cán bộ y tế và cán bộ làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy từ tuyến tỉnh, xã; cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn cơ sở; cán bộ, công chức hải quan; cán bộ chiến sỹ Công an cấp xã; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và người có uy tín trong dòng họ; chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo; các già làng, trưởng bản và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.

. Trên 80% cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, đặc biệt là kiến thức về tác hại của ma túy, công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kỹ năng phòng tránh ma túy và trách nhiệm tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

. Trên 90% người sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý và người nhà của họ được tuyên truyền về tác động, tác hại của ma túy và các dịch vụ y tế hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người sử dụng ma túy tại cộng đồng so với đầu kỳ.

. Phấn đấu 100% đơn vị cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy.

. Trên 80% người dân, doanh nghiệp, người nước ngoài đến Việt Nam tại địa bàn khu vực cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không (trong đó, tập trung các nhóm đối tượng thường được thuê, hoặc bị lợi dụng để vận chuyển trái phép chất ma túy như: phụ nữ, lao động làm thuê, thất nghiệp, cư dân khu vực biên giới có thu nhập thấp...) được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống và kiểm soát ma túy.

. Trên 70% các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật; trên 10% các cơ sở kinh doanh có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật.

- Phạm vi, đối tượng:

+ Phạm vi:

Tiểu dự án thực hiện tại địa bàn cơ sở trên phạm vi cả nước, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; địa bàn thuộc khu vực biên giới trên đất liền, các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không; các cơ sở có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên phạm vi cả nước.

+ Đối tượng:

. Người dân tại địa bàn cơ sở;

. Người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện; người nhà của các nhóm đối tượng trên.

. Những người có uy tín trong dòng họ; chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo; các già làng, trưởng bản và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

. Cán bộ y tế và cán bộ làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy từ tuyến tỉnh, xã; cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn cơ sở; cán bộ, công chức hải quan; cán bộ chiến sỹ Công an xã/phường/đặc khu.

. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống ma túy và tuyên truyền phòng, chống ma túy:

. Xây dựng, in ấn tài liệu và thiết kế 2D, 3D, video hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa nghiện ma túy bằng tiếng Việt và một số tiếng dân tộc thiểu số có chữ viết. Nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ma túy, tác hại của ma túy và cách phòng ngừa sử dụng ma túy.

. Xây dựng, in ấn tài liệu và thiết kế 2D, 3D, video hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

. Biên soạn, in ấn tài liệu bổ sung kiến thức và hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy đối với người dân, doanh nghiệp và người nước ngoài đến Việt Nam tại địa bàn khu vực cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không cho đội ngũ cán bộ, công chức Hải quan.

. Tổ chức tập huấn qua website: kỹ năng tuyên truyền tổ chức thực hiện công tác cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, công tác quản lý sau cai nghiện ma túy; bổ sung, cập nhật kiến thức phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy cho cơ sở.

. Tổ chức tập huấn bổ sung, cập nhật kiến thức phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy cho cán bộ, công chức Hải quan.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở:

. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ma túy, tác hại của ma túy; các loại ma túy, chất hướng thần mới; phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội về ma túy; cách phòng ngừa sử dụng ma túy, phòng ngừa nghiện ma túy và trách nhiệm tham gia phòng, chống ma túy cho Nhân dân, các cơ quan, tổ chức tại địa bàn cơ sở.

. Tổ chức các sự kiện truyền thông phòng, chống ma túy thông qua các hoạt động cộng đồng, sự kiện thể thao, sự kiện văn hoá, nghệ thuật có đông đảo lượng người tham gia tại địa bàn cơ sở (tổ chức các giải chạy bộ, giải văn nghệ quần

h

chúng, biểu diễn trò chơi dân gian, giao lưu với những người nổi tiếng trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao...) tạo thành phong trào có sức lan toả từ địa bàn cơ sở đến toàn xã hội.

. Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật phòng, chống ma túy; thi sáng tác tranh cổ động, sáng tác các ca khúc, tác phẩm văn học nghệ thuật về chủ đề phòng, chống ma túy trong Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

. Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình, điển hình trong phòng, chống ma túy ở các địa phương; tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống ma túy.

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông và giáo dục phòng, chống ma túy cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao, tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy:

. Tổ chức phổ biến, cập nhật, bổ sung kiến thức và tuyên truyền về ma túy và công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy cho những người có uy tín trong dòng họ, chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo, các già làng, trưởng bản, người tiêu biểu, lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự tại xã, phường, đặc khu thuộc tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

. Tổ chức các hoạt động truyền thông nhóm nhỏ theo chủ đề, truyền thông cá nhân cho người dân, doanh nghiệp và người nước ngoài đến Việt Nam tại địa bàn khu vực cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không để nâng cao cảnh giác với tội phạm và tệ nạn ma túy; cung cấp thông tin, tố giác tội phạm về ma túy cho lực lượng chức năng.

. Tổ chức các sự kiện truyền thông về hiểm họa ma túy, giao lưu nghệ thuật, tọa đàm, chia sẻ và tư vấn của chuyên gia về công tác phòng, chống ma túy tại các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, qua đó hình thành mạng lưới tuyên truyền viên trong các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy trên hệ thống bảng tin điện tử, màn hình ngoài trời tại các địa bàn cơ sở, tòa nhà chung cư tại các khu đô thị, tuyến đường.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy:

. Tổ chức các hội thảo, hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy nắm vững và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích bất hợp pháp.

. Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn cho các cơ quan, doanh nghiệp; xây dựng clip cảnh báo nguy hiểm tiếp xúc tiền chất, nhận biết dấu hiệu lợi dụng kinh doanh để hoạt động bất hợp pháp và phạm tội về ma túy.

. Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

- Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 366,25 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 293,35 tỷ đồng (vốn sự nghiệp);

+ Ngân sách địa phương: 72,9 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).

- Phân công thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

c) Tiểu dự án 3: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên

- Mục tiêu:

+ Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm của học sinh, sinh viên về phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn ma túy trong các cơ sở giáo dục. Sử dụng đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn ma túy tác động vào người học và ngăn chặn ma túy xâm nhập vào học đường, góp phần làm giảm số người nghiện, người sử dụng ma túy trong cả nước.

+ Đến năm 2030:

. 100% cán bộ, nhà giáo làm công tác giáo dục phòng, chống ma túy của các nhà trường được trang bị kiến thức và kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy.

. Các Sở giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, học viên của 100% cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục trực thuộc.

. 100% học sinh, học viên, sinh viên của các cơ sở giáo dục tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy; 100% giáo viên giảng dạy liên quan đến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy của các cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên tham gia hội thi chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy.

- Phạm vi, đối tượng:

+ Phạm vi: Dự án triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học; các cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là các cơ sở giáo dục) trên phạm vi toàn quốc.

+ Đối tượng: Cán bộ quản lý, giáo viên, học viên, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Nội dung hoạt động:

+ Xây dựng bộ tài liệu giáo dục phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên:

. Xây dựng bộ tài liệu về giáo dục phòng, chống ma túy phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý của học sinh, sinh viên của các cấp học.

. Thiết kế các bài giảng điện tử về kỹ năng phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên các cấp.

+ Tập huấn cho đội ngũ cốt cán:

Handwritten signature

. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông: tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý các nội dung về pháp luật, kỹ năng phòng, chống ma túy.

. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho đội ngũ cốt cán, cán bộ Đoàn, Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy”.

+ Tổ chức tập huấn đại trà:

Tổ chức tập huấn đại trà, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở giáo dục.

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục:

. Tổ chức phát động học sinh, sinh viên nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về phòng, chống ma túy.

. Hằng năm, tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học viên, học sinh, sinh viên; hội thi dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục (tọa đàm, mít tinh, nói chuyện...) pháp luật về phòng, chống ma túy cho học viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

. Truyền thông về các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; các mô hình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục phòng, chống ma túy trên các chuyên trang, chuyên mục, các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Kiểm tra, đôn đốc:

. Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện dự án.

. Các Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trực thuộc về triển khai thực hiện.

- Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 298,6 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 253,6 tỷ đồng (Vốn sự nghiệp);

+ Ngân sách địa phương: 45 tỷ đồng (Vốn sự nghiệp).

- Phân công thực hiện:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện.

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức là cơ quan chủ quản của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp thực hiện.

d) Tiểu dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động các khu công nghiệp

- Mục tiêu:

K

+ Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm trong công tác phòng, chống ma túy của đoàn viên công đoàn, công nhân lao động, các cấp công đoàn, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy trong công nhân lao động; giảm số lượng công nhân lao động sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

+ Đến năm 2030:

. 100% công đoàn ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy trong cán bộ, đoàn viên, người lao động; vận động người lao động tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện các phong trào phòng, chống ma túy.

. 100% cán bộ làm công tác tuyên truyền của tổ chức công đoàn được trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy.

. 100% công đoàn cơ sở doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất triển khai các giải pháp về phòng, chống ma túy cho công nhân lao động.

. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy cho trên 70% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Phạm vi, đối tượng:

+ Phạm vi: Tiểu Dự án triển khai trên phạm vi cả nước, trọng tâm là tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

+ Đối tượng: Đoàn viên công đoàn, công nhân lao động trong cả nước, ưu tiên công nhân lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

- Nội dung hoạt động:

+ Biên soạn tài liệu, xây dựng bài giảng (tài liệu in, điện tử) phục vụ công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ cán bộ tuyên giáo thuộc các Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động:

. Nghiên cứu biên soạn bộ tài liệu nguồn dành cho cán bộ công đoàn phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy cho công nhân lao động, phù hợp với đối tượng, đặc điểm, điều kiện sống của công nhân lao động.

. Biên soạn bộ tài liệu để nâng cao nhận thức pháp luật về phòng, chống ma túy, cảnh báo trực diện cho công nhân lao động về hậu quả, tác hại, hiểm họa của ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, các loại ma túy “núp bóng”, pha trộn, tẩm ướp vào thực phẩm, đồ uống...; phương thức, thủ đoạn lôi kéo công nhân lao động tham gia vào hoạt động phạm tội và tệ nạn ma túy; cách thức nhận biết, kỹ năng phòng ngừa, chủ động tham gia tố giác và cung cấp thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy cho cơ quan chức năng.

. Thiết kế, xây dựng các bài giảng điện tử các kiến thức về ma túy, nghiện ma túy, cảnh báo trong công nhân lao động về hiểm họa ma túy, kỹ năng tuyên truyền phòng ngừa ma túy cho công nhân lao động đăng trên Cổng thông tin điện

K

từ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và trang thông tin điện tử của các Liên đoàn lao động, tỉnh thành phố và Công đoàn ngành Trung ương.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực phòng, chống ma túy cho đội ngũ cán bộ công đoàn:

. Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ công đoàn các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương về nhiệm vụ phòng, chống ma túy bảo vệ công nhân lao động, đảm bảo an toàn, an ninh trong công nhân lao động, nhất là tại các khu công nghiệp, nơi ở, nơi làm việc, nơi tập trung đông công nhân lao động trong tình hình hiện nay.

+ Thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy:

. Tổ chức mít tinh, chiến dịch truyền thông phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung đông công nhân lao động, ở địa bàn trọng điểm, nhân dịp Tháng hành động phòng, chống ma túy, Ngày quốc tế phòng, chống ma túy và Ngày toàn dân phòng, chống ma túy; Ngày Pháp luật Việt Nam.

. Tổ chức các cuộc tọa đàm về phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy trong công nhân lao động.

. Tổ chức các hội thi, cuộc thi trực tuyến đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, người lao động tìm hiểu pháp luật, kiến thức về phòng, chống ma túy nhân dịp Tháng Công nhân, Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

. Biên soạn, in ấn, phát hành tờ gấp, poster tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, nhà trọ, tham dự các sự kiện, tập huấn của tổ chức công đoàn.

. Tổ chức tuyên truyền trực tiếp nâng cao nhận thức pháp luật, kiến thức về phòng, chống ma túy cho đối tượng công nhân lao động ở các địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất.

. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho cán bộ công đoàn, công nhân lao động tại các cơ sở cai nghiện nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy.

. Thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông, các vật dụng hàng ngày thiết thực, hữu ích với người lao động có logo công đoàn, thông điệp ngắn, rõ về phòng, chống ma túy để tuyên truyền, phổ biến tới công nhân lao động trong các khu công nghiệp, sống tại các khu nhà trọ, công nhân lao động nhằm tạo giá trị tuyên truyền lâu dài, đồng thời lan toả thông điệp phòng, chống ma túy tới nhiều người trong cộng đồng.

. Tuyên truyền trên nền tảng số của các tổ chức công đoàn để nâng cao nhận thức pháp luật về phòng, chống ma túy, cảnh báo trực diện cho công nhân lao động về hậu quả, tác hại, hiểm họa của ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, các loại ma túy “núp bóng”, pha trộn, tẩm ướp vào thực phẩm, đồ uống...; phương thức, thủ đoạn lôi kéo công nhân lao động tham gia vào hoạt động phạm tội và tệ nạn ma túy; cách thức nhận biết, kỹ năng phòng ngừa, chủ động tham gia tố giác và cung cấp thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy cho cơ quan chức năng thông qua việc sản xuất các sản phẩm điện tử như video; đồ họa thông tin, phim hoạt hình, tiểu phẩm hài, podcast...

. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng các điển hình của tổ chức công đoàn và đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy cho công nhân lao động ở các khu công nghiệp.

- Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 115 tỷ đồng (Ngân sách trung ương, vốn sự nghiệp).

- Phân công thực hiện:

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện và chỉ đạo các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, các Công đoàn ngành Trung ương và tương đương trong cả nước tổ chức thực hiện công tác công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất.

8. Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy

a) Mục tiêu:

- Bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng cho người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ khi có tranh chấp, vướng mắc pháp luật liên quan đến phòng, chống ma túy.

- Đến năm 2030:

+ Phân đầu trợ giúp pháp lý cho 100% số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

+ 90% người thực hiện trợ giúp pháp lý được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý về phòng, chống ma túy trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính để thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý về phòng, chống ma túy có chất lượng cho người được trợ giúp pháp lý trong 05 năm; 90% các vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy được thẩm định hoặc đánh giá chất lượng hàng năm.

+ Nâng cao nhận thức, hiểu biết về trợ giúp pháp lý cho người dân trong đó có người được trợ giúp pháp lý trong các vụ việc về ma túy, có liên quan đến ma túy.

+ 95% các vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng phức tạp, điển hình về ma túy được thực hiện.

+ 90% sinh viên luật của Trường Đại học Luật Hà Nội và các cơ sở đào tạo pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp có kiến thức, kỹ năng truyền đạt pháp luật về phòng, chống ma túy trong cộng đồng; học viên, chức danh tư pháp theo học lớp luật sư, giảng viên nguồn về luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và đối tượng có liên quan được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên sâu, kỹ năng phổ biến truyền đạt pháp luật về phòng, chống ma túy trong cả giai đoạn.

K

b) Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên phạm vi cả nước.

- Đối tượng:

+ Người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý, người làm công tác phòng, chống ma túy, người thực hiện trợ giúp pháp lý, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, công chức Tư pháp, cán bộ cấp xã, cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội tổ chức đoàn thể, người có uy tín, các tổ chức và cá nhân có liên quan, đối tượng khác.

+ Giảng viên nguồn về luật, chức danh tư pháp, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, học viên, sinh viên luật, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hoạt động:

- Nâng cao nhận thức, tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân trong vụ việc, vụ án có liên quan đến ma túy:

+ Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý trực tiếp cho người dân thông qua các hoạt động nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn trực tiếp cách thức thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, chú trọng các địa bàn người dân có nguy cơ lôi kéo dụ dỗ sử dụng ma túy, người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và sau cai nghiện ma túy và các đối tượng khác.

+ Xây dựng các chương trình, phóng sự về vụ việc trợ giúp pháp lý, vụ việc có người thuộc diện trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy phát trên các kênh truyền thông, đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý, để người có liên quan đến ma túy, người dân được tiếp cận, hiểu và biết quyền được hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác khi vướng vào các vụ việc liên quan đến ma túy.

+ Xây dựng và phát hành các tài liệu về trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy.

- Tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy:

+ Tổ chức tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực dân sự, hình sự, hành chính có liên quan đến ma túy cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, viên chức của các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và những người có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

+ Tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm trợ giúp pháp lý về ma túy, có liên quan đến ma túy cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và người có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Nâng cao khả năng phối hợp, hỗ trợ về trợ giúp pháp lý của đội ngũ cán bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý trong công tác phòng, chống ma túy:

+ Hội nghị nâng cao năng lực hoạt động phối hợp hỗ trợ kiến thức về trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy cho đội ngũ cán bộ cấp thôn (trưởng thôn, trưởng bản, trưởng ấp, già làng...), xã, người có uy tín trong cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động trợ giúp pháp lý.

+ Hội nghị, tập huấn về khả năng phối hợp về trợ giúp pháp lý trong các vụ việc về ma túy cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, công chức Tư pháp, cán bộ cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động trợ giúp pháp lý.

+ Tổ chức hoạt động giới thiệu thông tin, vụ việc trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy thông qua hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tập huấn nâng cao năng lực cho tổ chức chi hội đoàn thể, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác phòng, chống ma túy về hoạt động trợ giúp pháp lý để có khả năng thông tin, giải thích về trợ giúp pháp lý và giới thiệu người thuộc diện trợ giúp pháp lý đến các Trung tâm trợ giúp pháp lý trong vụ án có liên quan đến ma túy có chú ý đến người dân tộc thiểu số tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực miền núi, nông thôn, khu vực biên giới.

- Hỗ trợ thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình có liên quan đến ma túy cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý của các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng pháp luật về phòng, chống ma túy: Xây dựng, hoàn thiện chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về phòng chống ma túy và tổ chức giảng dạy, tập huấn, bồi dưỡng cho chức danh tư pháp, giảng viên nguồn về luật, học viên, sinh viên luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và đối tượng có liên quan.

d) Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 191,633 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 166,633 tỷ đồng (vốn sự nghiệp);

- Ngân sách địa phương: 25 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).

đ) Phân công thực hiện:

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Dự án.

9. Dự án 9: Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình

a) Mục tiêu:

- Thiết lập quy trình, hệ thống kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình một cách đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình các cấp. Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hiệu quả theo đúng mục tiêu, đối tượng và quy định của pháp luật. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả, phát hiện, xử lý, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện; khung kết quả thực hiện Chương trình và các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình.

+ Bảo đảm 100% cán bộ quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan thường trực tham mưu, tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Bảo đảm 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình được thực hiện và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả thực hiện tại các cấp.

b) Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn quốc, tại các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thực hiện Chương trình.

- Đối tượng:

+ Cơ quan chủ Chương trình; các cơ quan chủ các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

c) Nội dung hoạt động:

- Xây dựng quy trình, hệ thống kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình:

+ Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần.

+ Xây dựng quy trình, chế độ thu thập thông tin, báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần.

+ Xây dựng chỉ số, biểu mẫu kiểm tra, giám sát, đánh giá và thu thập thông tin, báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần, gồm: chỉ số, khung kết quả thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần; mẫu báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần; mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần; biểu mẫu thu thập thông tin phục vụ công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình:

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý thực hiện Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cán nhân có liên quan; kịp thời phát hiện những sai sót, tồn tại, hạn chế về quản lý thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm

quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình.

+ Tổ chức huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng.

+ Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và từng Dự án, Tiểu dự án thành phần.

+ Tổ chức rà soát, xét công nhận, kiểm tra, giám sát địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức thẩm định hồ sơ để xem xét, công nhận địa phương đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ của Chương trình theo quy định (bao gồm: tổ chức họp, kiểm tra, đánh giá thực địa, khảo sát...) theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường, nâng cao năng lực cho cán bộ và cơ quan trung ương, địa phương thực hiện công tác quản lý, điều phối, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia tổ chức thực hiện Chương trình:

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cơ quan chủ Chương trình, chủ các Dự án, Tiểu dự án về công tác quản lý, điều phối, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và các Dự án, Tiểu dự án thành phần.

+ Xây dựng và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình và các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình tại các cấp.

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực của Cơ quan thường trực thực hiện Chương trình, giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Vốn và nguồn vốn:

Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 211 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 171,464 tỷ đồng (vốn sự nghiệp);

- Ngân sách địa phương: 39,536 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).

đ) Phân công thực hiện:

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện.



- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng vốn thực hiện Chương trình tối thiểu là 22.450,194 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách trung ương tối thiểu: 17.725,657 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 9.827 tỷ đồng;

- Vốn sự nghiệp: 7.898,657 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách địa phương: 4.674,537 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 2.451 tỷ đồng;

- Vốn sự nghiệp: 2.223,537 tỷ đồng.

c) Vốn huy động hợp pháp khác: tối thiểu 50 tỷ đồng.

d) Bộ Công an tham mưu Chính phủ có giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác để cùng với nguồn lực ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình bảo đảm hiệu quả.

đ) Riêng năm 2025, Bộ Công an, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động bố trí, phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

2. Nguyên tắc, tiêu chí, cơ chế phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương đối ứng

Thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

V. Khả năng lồng ghép trong thực hiện Chương trình

Trên cơ sở căn cứ Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan, lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án, việc thực hiện các chính sách phòng, chống ma túy đặc thù phù hợp với các dự án, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

VI. CÁC GIẢI PHÁP, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách, pháp luật

a) Hoàn thiện khung khổ pháp lý về huy động hiệu quả nguồn lực, sự tham gia của khu vực ngoài Nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để thực hiện Chương trình.

k

b) Hoàn thiện chính sách pháp luật quy định về tiêu chuẩn công chức, viên chức, người lao động và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện của cơ sở cai nghiện ma túy công lập và các điểm cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

c) Hoàn thiện cơ chế chính sách về thu hút, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm ma túy, cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy như: cơ chế, chế độ đãi ngộ tiền lương, tiền công, phụ cấp, bồi dưỡng, hỗ trợ đào tạo, cơ chế thu hút, tuyển dụng, chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phòng, chống tội phạm ma túy, cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy...

d) Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống ma túy như quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý biên giới, quản lý xuất, nhập cảnh, xuất, nhập khẩu...

đ) Hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình trên cơ sở các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan như Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công.

e) Cơ chế đặc thù thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

g) Xây dựng cơ chế, phân cấp, phân quyền, trao quyền cụ thể trong triển khai Chương trình. Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện của từng địa phương đảm bảo hiệu quả của Chương trình. Việc phân cấp quản lý, thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, phân rõ trách nhiệm của địa phương và các Bộ, cơ quan ngang Bộ tham gia thực hiện Chương trình. Áp dụng thống nhất các cơ chế, quy trình trong thực hiện các Dự án thành phần của Chương trình.

2. Tập trung nguồn lực và có cơ chế huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định; căn cứ vào tình hình thực tế, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách trung ương để ưu tiên bổ sung cho Chương trình, các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình. Các Bộ, ngành và địa phương quan tâm đầu tư cho công tác phòng, chống ma túy một cách đồng bộ, toàn diện.

b) Huy động tối đa nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai Chương trình. Các tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn, trọng điểm, phức tạp về ma túy theo mức độ cấp

thiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn cấp xã để thực hiện các nội dung công tác phòng, chống ma túy.

c) Tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ trọng tâm trọng điểm, có tính chất định hướng, đồng thời có cơ chế huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, từ xã hội tham gia thực hiện Chương trình. Tăng cường các hoạt động vận động các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ hỗ trợ nguồn lực; tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại... để tăng thêm nguồn lực đầu tư cho Chương trình.

d) Tăng cường huy động các nguồn lực khác như nguồn lực đất đai, nguồn nhân lực; thu hút đầu tư nước ngoài (từ các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài...) và các nhà đầu tư trong nước, đặc biệt trong xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các cơ sở cai nghiện công lập, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy... để gia tăng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Tổ chức hiệu quả bộ máy thực hiện Chương trình, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát

a) Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, Bộ Công an xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo Chương trình được triển khai phù hợp, hiệu quả và thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống. Cụ thể:

- Ban Chỉ đạo các cấp:

+ Cấp Trung ương: Thực hiện theo quy định hiện hành về Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

+ Cấp địa phương: Thực hiện theo quy định hiện hành về Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp ở địa phương, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp (Cơ quan thường trực):

+ Cấp Trung ương: Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy (Bộ Công an) là cơ quan thường trực tham mưu, giúp Bộ Công an thực hiện trách nhiệm Chủ Chương trình theo quy định của pháp luật; giúp Chủ Chương trình thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia trong chỉ đạo thực hiện Chương trình.

+ Cấp địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế quyết định kiện toàn trên cơ sở đơn vị hiện có hoặc thành lập đơn vị thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 giúp việc cho Ban Chỉ đạo chung các Chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương theo quy định.

b) Nâng cao năng lực tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình để điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả thực hiện Chương trình.

d) Tổ chức triển khai thực hiện điểm tại các địa phương: Điện Biên, Nghệ An, Tây Ninh trong năm 2026; làm cơ sở báo cáo, đánh giá, điều chỉnh, đề xuất bổ sung nguồn lực và sửa đổi cơ chế, chính sách quản lý đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả nguồn lực đầu tư.

4. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình và công tác phòng, chống ma túy

a) Thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức chính trị xã hội và cộng đồng cần xác định phòng, chống ma túy là một nhiệm vụ quan trọng trong suốt thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Tập trung đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền phổ biến sâu rộng về mục tiêu của Chương trình đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư nhằm làm thay đổi và chuyển biến nhận thức, xác định vai trò của từng chủ thể trong thực hiện Chương trình một cách hiệu quả.

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông (như ấn phẩm tuyên truyền, sinh hoạt cộng đồng, thông qua người có uy tín, ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội,...), tuyên truyền với nội dung phù hợp đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và năng lực, nhu cầu tiếp nhận thông tin, chú trọng sự tham gia của cộng đồng dân cư tại cơ sở. Có kế hoạch truyền thông, tuyên truyền cụ thể, tập trung vào truyền thông, tuyên truyền về các quy định pháp luật (qua công Pháp luật Quốc gia), tài liệu, sổ tay hướng dẫn liên quan đến Chương trình, về cách làm hay, gương điển hình, tiêu biểu, kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc phát sinh trong quản lý và thực hiện Chương trình. Thường xuyên tổ chức đối thoại chính sách trong Chương trình, các cuộc thi báo chí, văn hóa, nghệ thuật tuyên truyền về Chương trình.

5. Giải pháp về khoa học, kỹ thuật và công nghệ

Tăng cường nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về phòng, chống ma túy để phục vụ công tác dự tính, dự báo, hoạch định, quản lý thực hiện công tác phòng, chống ma túy và các nội dung của Chương trình.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác song phương và đa phương với các nước, nhất là các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước có tiềm năng về kinh tế, khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm trong công tác phòng, chống ma túy, các tổ chức quốc tế, khu vực, các tổ chức phi Chính phủ và các cơ chế hợp tác tiểu vùng trong quá trình xây dựng và thực hiện Chương trình để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, tranh thủ sự trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực, tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại... để tăng thêm nguồn lực đầu tư góp phần thực hiện thành công các mục tiêu và nội dung hoạt động của Chương trình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Trách nhiệm của Bộ Công an

a) Là cơ quan Chủ Chương trình; có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện Chương trình trên cả nước. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan và địa phương xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 05 năm; đề xuất cân đối và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương, dự toán kinh phí sự nghiệp hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình cho các Bộ, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách trung ương cần bổ sung thêm cho Chương trình giai đoạn 2026-2030 và hằng năm, gửi Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương chủ trì Dự án, Tiểu dự án thống nhất mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm, giai đoạn 2026-2030 của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 và hằng năm, gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

e) Chủ trì xây dựng hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

h

g) Chủ trì xây dựng chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá Chương trình, hướng dẫn các cơ quan thực hiện Chương trình quy trình đánh giá, giám sát Chương trình theo quy định.

h) Tổng hợp kiến nghị và đề xuất xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách, cơ chế quản lý, giám sát, cơ chế huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hoá trong quá trình thực hiện Chương trình.

i) Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan chủ trì các Dự án, tiểu Dự án thành phần, Ủy ban nhân dân các tỉnh Điện Biên, Nghệ An, Tây Ninh tổ chức triển khai thực hiện điểm trong năm 2026; làm cơ sở báo cáo, đánh giá, điều chỉnh, đề xuất bổ sung nguồn lực và sửa đổi cơ chế, chính sách quản lý đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả nguồn lực đầu tư.

k) Thực hiện giám sát Chương trình, thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công, trình ban hành các quy định chung về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, cơ quan trung ương liên quan tổng hợp, đề xuất cân đối vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2025-2030 và hằng năm theo yêu cầu của Quốc hội, phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

c) Trên cơ sở đề xuất của Chủ chương trình, chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm nguồn ngân sách trung ương của Chương trình.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, cơ quan trung ương liên quan tổng hợp, đề xuất cân đối vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình từng giai đoạn 2025-2030; thông báo kinh phí sự nghiệp dự toán hàng năm và hai năm tiếp theo; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền dự toán ngân sách Trung ương hằng năm của Chương trình.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trung ương có liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình.

3. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương chủ trì Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình được phân công chủ trì. Rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan trung ương để triển khai hiệu quả Chương trình.

b) Xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể thực hiện các Dự án, Tiểu dự án giai đoạn 2025-2030 và hằng năm gửi Bộ Công an, Bộ Tài chính để tổng

K

hợp trong kế hoạch chung của Chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao thực hiện theo quy định.

c) Phối hợp với Bộ Công an xác định chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá Dự án, Tiểu dự án của Chương trình theo quy định; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cập nhật các chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá Dự án, Tiểu dự án thành phần theo quy định.

d) Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2025-2030 và hằng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Bộ Công an để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

đ) Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, thực hiện rà soát, quyết định hoặc hướng dẫn các đơn giá, định mức hỗ trợ, đầu tư, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật để làm căn cứ triển khai thực hiện Chương trình.

e) Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, Dự án, Đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

g) Xây dựng và hướng dẫn cơ chế huy động thêm nguồn lực để thực hiện các nội dung của các Bộ, cơ quan trung ương.

4. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương khác

Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan trung ương chủ trì Dự án thành phần tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình và theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

5. Trách nhiệm của các cơ quan chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Chương trình

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

Trân trọng đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan trung ương chủ trì các Dự án thành phần thực hiện giám sát, theo dõi quá trình thực hiện Chương trình. Chủ trì hướng dẫn, định hướng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy nói chung và về Chương trình nói riêng.

b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Trân trọng đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan trung ương chủ trì các Dự án thành phần để hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

K

- Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2025-2030 của Chương trình (nếu có); danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (nếu có), hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (nếu có).

- Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương (nếu có); nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định. Cơ chế kết hợp nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện Chương trình theo quy định...

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không được hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình sử dụng nguồn ngân sách địa phương.

b) Lập, giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; thông báo tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2025-2030 theo quy định; lập và giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và kế hoạch tài chính.

c) Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định với nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

d) Rà soát việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, diện tích và vị trí đất dành cho xây dựng cơ sở cai nghiện trong khuôn khổ Chương trình.

đ) Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp thực hiện Chương trình theo hình thức tự nguyện, vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ địa phương thực hiện Chương trình.

e) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng có hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.

g) Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá Chương trình trên địa bàn, thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định.

K